

Số: /QĐ-UBND

Lào Cai, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của
Dự án Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Phú Thịnh 3**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2031/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Phú Thịnh 3.

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Phú Thịnh 3 đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm theo Công văn số 60/CV-ĐTM ngày 16/12/2025 của Công ty Cổ phần Công nghiệp EUP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 468/TTr-SNNMT ngày 18 tháng 12 năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Phú Thịnh 3 (sau đây gọi là *Dự án*) của Công ty Cổ phần Công nghiệp EUP (sau đây gọi là *Chủ dự án*) thực hiện tại xã Yên Bình và phường Văn Phú, tỉnh Lào Cai với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Công Thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Yên Bình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Văn Phú, tỉnh Lào Cai; Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp EUP và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Phó Chủ tịch TT UBND tỉnh;
- Phó CVP UBND tỉnh (độc Khanh);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, TNMT (Oanh).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thế Phước

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KẾT CẤU HẠ TẦNG KỸ THUẬT CCN PHÚ THỊNH 3

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Phú Thịnh 3.

- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Yên Bình và phường Văn Phú, tỉnh Lào Cai.

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Công nghiệp EUP.

- Địa chỉ: Khu Công nghiệp phía Nam, phường Văn Phú, tỉnh Lào Cai.

1.2. Quy mô của dự án

- Tổng diện tích đất của dự án là 75ha.

- Quy mô đầu tư xây dựng: Đầu tư xây dựng hệ thống mạng lưới hạ tầng kỹ thuật đồng bộ trên diện tích 75ha, đảm bảo kết nối thuận lợi giữa hệ thống các hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài cụm công nghiệp (CCN), bao gồm các hạng mục: Mặt bằng xây dựng nhà máy, xí nghiệp, văn phòng; các công trình giao thông nội bộ, cây xanh, vỉa hè; cấp nước; thoát nước; xử lý nước thải tập trung; hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng; thông tin liên lạc và các công trình khác phục vụ hoạt động của CCN.

1.3. Phạm vi

1.3.1. Các hạng mục công trình chính của Dự án.

- San tạo mặt bằng: Tại các khu vực san lấp giáp ranh với các khu dân cư hiện trạng để đảm bảo tính ổn định cho nền đất san lấp và giải quyết chênh lệch cao độ giữa 2 khu sẽ tiến hành xây dựng các tuyến tường chắn đất có chiều cao thân tường trung bình từ +1,30 đến +1,50m. Ngoài ra, tại các khu vực có chênh cao giữa 2 khu dưới 1,2m sẽ tiến hành đắp mái taluy để ổn định nền khu vực.

- Nhà văn phòng, trung tâm điều hành: Xây mới nhà điều hành CCN Phú Thịnh 3: Nhà cấp III, 03 tầng, mặt sàn dự kiến 1.000 - 1.200m². Diện tích các phòng khoảng 20-30m², chiều cao mỗi tầng dự kiến 3.5m.

- Đường giao thông:

+ *Giao thông đối ngoại*: Khu vực dự án kết nối với đường Đường trục chính CCN Phú Thịnh, là trục đường giao thông đối ngoại tiếp giáp qua khu vực lập quy hoạch có quy mô bề rộng nền đường $B_{\text{nền}} = 10,5\text{m} + 2 \times 5\text{m} = 25,0\text{m}$.

+ *Giao thông đối nội*: Đường trục chính CCN (mặt cắt 1-1): có quy mô bề rộng nền đường $B_n = 27,0\text{m}$ (bao gồm mặt đường $B_m = 7,5\text{m} \times 2 = 15\text{m}$, vỉa hè

$Bvh = 5m \times 2 = 10m$, giải phân cách 2m). Đường chính đi vào khu dịch vụ - điều hành CCN. Đường kết nối với đường Trục chính CCN Phú Thịnh, là cửa ngõ của CCN Phú Thịnh 3.

+ Đường khu vực (mặt cắt 2-2): Có quy mô bề rộng nền đường $Bn = 15,5m$ (bao gồm mặt đường $Bm = 7,5m$, vỉa hè $Bvh = 4m \times 2 = 8m$). Tạo lên hệ thống giao thông khép kín, liên hoàn cho toàn CCN.

- Các cửa ra vào CCN: Trên cơ sở của các tuyến giao thông đối ngoại, các cửa ngõ ra vào CCN gồm 01 cổng chính, nằm ở vị trí giao giữa đường trục chính CCN Phú Thịnh 3 và đường trục chính CCN Phú Thịnh.

- Nút giao: Toàn bộ sử dụng nút giao cùng mức. Bán kính cong của bó vỉa tại các vị trí giao nhau trong CCN tối thiểu 15m.

- Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường: Hệ thống thu gom, thoát nước mưa; hệ thống thu gom, xử lý, thoát nước thải (nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất); công trình thu gom chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại.

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ.

Hạng mục công trình phụ trợ gồm: Khu vực lán trại thi công; khu vực tập kết nguyên vật liệu; hoàn trả công trình thủy lợi; hệ thống cấp điện, cấp nước, chiếu sáng, phòng cháy chữa cháy, thông tin liên lạc.

1.3.3. Hoạt động của dự án đầu tư.

Các hoạt động của dự án gồm thi công xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật trong CCN; quản lý, vận hành, bảo dưỡng trạm xử lý nước thải tập trung, duy tu bảo dưỡng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật trong CCN (quá trình hoạt động của dự án, các dự án đầu tư thứ cấp và hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào dự án...).

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án không có yếu tố nhạy cảm về môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

Hoạt động phát quang thảm thực vật, bóc lớp đất hữu cơ; hoạt động đào, đắp, san gạt mặt bằng; vận chuyển đất đắp và nguyên vật liệu; hoạt động của máy móc, phương tiện thi công; hoạt động xây dựng các hạng mục công trình và sinh hoạt của cán bộ, công nhân trên công trường... sẽ phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, ảnh hưởng đến môi trường không khí, sức khỏe người dân.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động vận hành, duy tu, bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật chung (*hệ thống thu gom, thoát nước mưa; hệ thống thu gom, xử lý, thoát nước thải...*) của CCN và hoạt động của khu nhà điều hành, phát sinh nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại. Bụi, khí thải do các phương tiện giao thông vận tải ra vào CCN.

- Hoạt động của các dự án đầu tư thứ cấp (*nhà máy/xí nghiệp chế biến khoáng sản, nông, lâm, thủy sản; sản xuất vật liệu xây dựng; cơ khí chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, điện tử...*) phát sinh nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại, bụi, khí thải... phát sinh trong hoạt động sản xuất.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân thi công trên công trường với lưu lượng lớn nhất khoảng 3,84 m³/ngày đêm. Thành phần chủ yếu là: Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD₅, tổng Nito (*tính theo N*), tổng photpho (*tính theo photpho*) và các vi sinh vật.

- Nước thải xây dựng: Phát sinh chủ yếu từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị, dụng cụ thi công khoảng 10,4 m³/ngày đêm. Thành phần chủ yếu là: Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ...

- Nước mưa chảy tràn: Phát sinh trên bề mặt khu vực thi công khoảng 31.051,1 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, bùn đất, cát...

b) Giai đoạn vận hành

- Nước thải sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của Nước thải sinh hoạt của cán bộ, nhân viên khu vực nhà điều hành dự án, khu vực hạ tầng kỹ thuật và công nhân trong các dự án đầu tư thứ cấp với lưu lượng là 305,3 m³/ngày đêm. Thành phần chủ yếu là: Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD₅, tổng Nito (*tính theo N*), tổng photpho (*tính theo photpho*) và các vi sinh vật.

- Nước thải công nghiệp: Phát sinh từ các nhà máy của các nhà đầu tư thứ cấp vào CCN với lưu lượng khoảng 781,6 m³/ngày đêm. Thành phần chủ yếu là: BOD₅, COD, TSS, kim loại nặng, tổng Nito, tổng Photpho, độ màu, dầu mỡ, chất hoạt động bề mặt, coliform, vi sinh vật gây bệnh...

- Nước mưa chảy tràn: Phát sinh trên bề dự án khi trời mưa với lưu lượng khoảng 86.851,5 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là tổng chất rắn lơ lửng (TSS), bùn, đất đá,...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô tính chất của bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Bụi từ hoạt động phát quang thảm thực vật; hoạt động đào đắp, san lấp nền, vét hữu cơ; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, vận chuyển đất đắp. Thành phần chủ yếu là Bụi, CO, NO_x, SO₂,...

- Khí thải từ công đoạn hàn; mùi nhựa đường trong quá trình bê tông nhựa phát sinh mùi dầu, bụi, khí CO...

b) Giai đoạn vận hành

- Bụi, khí thải từ hoạt động của phương tiện giao thông ra vào CCN, bao gồm: phương tiện của cán bộ, công nhân viên, xe vận tải hàng hoá, nguyên vật liệu. Thành phần chủ yếu gồm bụi, NO₂, SO₂, CO...

- Bụi, khí thải từ hoạt động sản xuất của các nhà máy thứ cấp. Thành phần chủ yếu gồm bụi, NO₂, SO₂, CO, NH₃, H₂S... (sẽ được đánh giá tác động chi tiết tại các hồ sơ môi trường của dự án thứ cấp).

- Khí thải từ phát sinh từ khu vực xử lý nước thải, lưu giữ chất thải: Phát sinh từ quá trình vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống thoát nước, từ khu trạm xử lý nước thải tập trung. Thành phần chủ yếu khí CH₄, H₂S, CO₂, Mercaptan...

- Khí thải từ hoạt động của hệ thống điều hoà, máy phát điện dự phòng: Gây ô nhiễm nhiệt cục bộ, phát tán khí nhà kính vào môi trường.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân thi công trên công trường với khối lượng khoảng 54 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, giấy, túi nilon, chất hữu cơ dễ phân huỷ, bao bì...

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động của cán bộ, nhân viên, công nhân quản lý vận hành CCN và cán bộ, người lao động của các dự án thứ cấp tại CCN với tổng khối lượng khoảng 3.384 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là: Giấy bìa, rác thải hữu cơ dễ phân huỷ,....

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Sinh khối phát sinh từ phát quang: Khối lượng phát sinh 504,28 tấn/giai đoạn. Thành phần chủ yếu là rễ, lá cây không tận dụng được.

- Chất thải rắn xây dựng: Phát sinh từ quá trình thi công với tổng khối lượng khoảng 1.502,16 tấn/giai đoạn. Thành phần phế thải xây dựng bao gồm: gỗ vụn, cặn vữa, bê tông thừa, sắt thép vụn...

- Bùn hữu cơ, bùn đất do bóc tầng đất mặt: Tổng khối lượng phát sinh khoảng 80.193,1 m³/giai đoạn (*Trong đó, khối lượng bùn, hữu cơ là 76.254,54 m³; khối lượng tầng đất mặt là 3.938,56 m³*).

b) Giai đoạn vận hành

- Phát sinh từ hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp thứ cấp và hoạt động điều hành của CCN. Tải lượng phát sinh khoảng 24,43 tấn/ngày. Thành phần gồm sản phẩm không đạt, nhựa, vỏ dây điện, bao bì, nguyên liệu lỗi, hỏng... (*sẽ được đánh giá chi tiết tại các hồ sơ môi trường của dự án thứ cấp*).

- Bùn thải từ bể tự hoại, hệ thống thoát nước và hố ga: Bùn thải nạo vét hệ thống thoát nước mưa khoảng 1,5 tấn/năm; chất thải rắn từ quá trình cắt, tỉa cành cây phát sinh khoảng 43 tấn/lần.

3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại (CTNH)

a) Giai đoạn thi công xây dựng

CTNH phát sinh trong quá trình thi công xây dựng với tổng khối lượng khoảng 3,3 tấn/giai đoạn. Thành phần chủ yếu là: Giẻ lau dính dầu mỡ, hộp, thùng kim loại đựng sơn, mẫu que hàn dư.

b) Giai đoạn vận hành

- CTNH từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng máy móc của trạm xử lý nước thải tập trung, duy tu, bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật với khối lượng khoảng 160 kg/năm. Thành phần bao gồm: Pin, ắc quy, bóng đèn huỳnh quang; dầu thải, bao bì đựng hóa chất của trạm xử lý nước thải tập trung, ...

- CTNH phát sinh từ các dự án đầu tư thứ cấp vào CCN: Từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của các nhà máy trong CCN phát sinh khoảng 10 tấn/ngày. Thành phần phụ thuộc vào ngành nghề, quy mô của các nhà đầu tư thứ cấp (*sẽ được đánh giá chi tiết tại các hồ sơ môi trường của dự án thứ cấp*).

- Bùn thải từ trạm xử lý nước thải tập trung: Khối lượng phát sinh khoảng 132 kg/ngày đêm. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, axit hữu cơ, chất béo, các kim loại nặng ...

- Bùn thải hồ sơ cố: Tính chất tương tự bùn dư từ trạm xử lý nước thải tập trung. Khối lượng phát sinh tùy thuộc vào sự cố xảy ra.

3.3. Tiếng ồn và độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Tiếng ồn, độ rung phát sinh chủ yếu từ các phương tiện, máy móc, thiết bị thi công xây dựng.

b) Giai đoạn vận hành

- Từ hoạt động của trạm xử lý nước thải tập trung: Hoạt động của các module xử lý nước thải; hoạt động của máy nén khí, hoạt động của máy phát điện dự án và máy bơm trong trạm xử lý nước thải tập trung.

- Tiếng ồn từ các phương tiện giao thông ra vào CCN.

- Tiếng ồn từ hoạt động thiết bị, máy móc sản xuất của các nhà máy đầu tư thứ cấp trong CCN *(sẽ được đánh giá chi tiết tại các hồ sơ môi trường của dự án thứ cấp)*.

3.4. Các tác động khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng: Dự án phải chuyển đổi mục đích sử dụng 19.692,8 m² đất trồng lúa; 269.115,7 m² đất rừng sản xuất. Việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất phục vụ cho dự án ảnh hưởng, tác động đến sinh kế, đời sống của các hộ dân có đất bị thu hồi.

- Chiếm dụng công trình thủy lợi: Thu hồi toàn bộ diện tích đầu mối công trình thủy lợi Đồng Nóng - Đồng Làn gồm: Hồ chứa nước diện tích 1.248 m², đập đất (*dài x cao = 30 m x 1,5m*), hệ thống van điều tiết và 500 m kênh bê tông (*kích thước rộng x sâu = 0,3 m x 0,3 m*). Ảnh hưởng đến công tác tưới tiêu trên diện tích 7,43 ha đất lúa, 0,744 ha rau màu, 0,06 ha đất nuôi trồng thủy sản, trong đó: diện tích bị ảnh hưởng nằm ngoài ranh giới thu hồi là 4,25ha đất lúa; 0,05ha đất nuôi trồng thủy sản.

- Các sự cố có thể xảy ra trong giai đoạn thi công: Sự cố tai nạn lao động; sự cố cháy nổ; sự cố do thiên tai (*mưa bão, lũ lụt, lũ quét, lũ bùn đá; sự cố sạt lở, sạt lở mái taluy và sạt lở công trình; sự cố động đất*); rủi ro, sự cố dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm; sự cố do vật liệu nổ tồn lưu từ chiến tranh.

b) Giai đoạn vận hành

Các sự cố có thể xảy ra trong giai đoạn vận hành: Sự cố cháy nổ; sự cố tai nạn lao động; sự cố từ quá trình vận hành trạm xử lý nước thải tập trung; sự cố hệ thống giám sát tự động, liên tục dừng hoạt động; sự cố rò rỉ hóa chất; sự cố mất an toàn thực phẩm, lây lan dịch bệnh.

- Ngập úng cục bộ: Hệ thống thoát nước mưa, nước thải bị tắc, hỏng sẽ gây ứ đọng tại đường giao thông và nhà xưởng. Việc xả nước thải từ CCN có thể làm dồn ứ, gia tăng nguy cơ ngập úng cho khu dân cư và đất nông nghiệp ở khu vực xung quanh.

- Tác động đến tuyến đường điện 220kV: Ranh giới dự án bao quanh 05 vị trí và 05 khoảng cột thuộc hai đường dây: Đường dây 220 kV Yên Bái - Phú Thọ mạch kép và đường dây 220 kV Tuyên Quang - Yên Bái mạch kép. Khi triển khai dự án có thể ảnh hưởng đến việc bảo vệ hành lang truyền tải lưới điện Quốc gia.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: Bố trí 04 nhà vệ sinh di động được làm bằng vật liệu composite (kích thước mỗi nhà vệ sinh dài x rộng x cao = 2,05 m x 1,45 m x 2,85 m, thể tích ngăn chứa khoảng 2 m³). Định kỳ thuê đơn vị có chức năng để hút đem đi xử lý theo đúng quy định.

- Nước thải xây dựng: Bố trí rãnh thu gom, sau đó dẫn về hố lắng 02 ngăn dung tích khoảng 6 m³ để xử lý. Nước thải sau xử lý được tuần hoàn, tái sử dụng cho quá trình xịt rửa bánh xe, không xả ra ngoài môi trường.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Trong giai đoạn đầu của quá trình san lấp mặt bằng: Bố trí rãnh thu gom, sau đó dẫn hố lắng tạm thời dung tích khoảng 1,5 m³ để lắng bùn đất trước khi xả ra ngoài môi trường.

+ Sau khi hoàn thiện mặt bằng: Bố trí rãnh thu gom, sau đó dẫn về các hố ga (30 hố ga, cách 40m/hố) dung tích khoảng 0,64 m³, sau đó dẫn về hố lắng tạm thời dung tích khoảng 1,5 m³ để lắng bùn đất trước khi xả ra ngoài môi trường.

b) Giai đoạn vận hành

- *Nước thải sinh hoạt:*

+ Nước thải sinh hoạt của cán bộ, nhân viên khu vực nhà điều hành của CCN: Được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 03 ngăn với dung tích 6,75m³, sau đó dẫn về trạm xử lý nước thải tập trung của CCN. Hệ thống thu gom nước thải toàn bộ CCN được tách riêng với hệ thống thoát nước mưa

+ Nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất của các dự án đầu tư trong CCN: Được thu gom, xử lý tại dự án theo hồ sơ môi trường được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước khi đầu nối về trạm xử lý nước thải tập trung của CCN.

Trạm xử lý nước thải tập trung của CCN có công suất thiết kế 1.100 m³/ngày đêm, với quy trình xử lý như sau: Nước thải → Bể thu gom → Bể tách dầu mỡ → Bể điều hoà → Cụm bể phản ứng → Bể lắng hoá lý → Bể thiếu khí; Bể hiếu khí → Bể trung gian → Bể lắng 2 → Bể khử trùng → Thiết bị quan trắc tự động, liên tục → Nguồn tiếp nhận (*khe suối cách khu vực dự án 40m về phía Đông Nam*); Bể chứa bùn; 01 hồ sự cố dung tích khoảng 1.700 m³ (*đào trên nền đất, đáy và thành lót bạt HDPE*) để chứa nước thải khi công trình gặp sự cố.

Quy trình xử lý: Nước thải sinh hoạt tại các khu vực trong CCN được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 03 ngăn, sau đó cùng với nước thải công nghiệp của các dự án thứ cấp trong CCN được xử lý sơ bộ tại công trình xử lý nước thải của dự

án, sau đó toàn bộ nước thải được dẫn về trạm xử lý nước thải tập trung của CCN để xử lý trước khi thải ra ngoài môi trường (*Hoá chất sử dụng: NaOH, PAC, PA, PC, Dinh dưỡng, Chlorine, Fe₂SO₄, Xút/Acid*). Nước thải sau trạm xử lý đạt cột A, QCVN 40:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

- *Nước mưa chảy tràn*: Xây dựng hệ thống các tuyến công thoát nước mưa có đường kính từ D600-D1500mm cấp tải thấp. Đối với các cống trên hè và cống dưới đường dọc bó vỉa, cấp tải tiêu chuẩn. Đối với các cống ngang đường và các cống hộp BTCT, dọc tuyến bố trí các hố ga thăm, ga thu (*Kích thước trung bình của hố ga: Dài x rộng x sâu = 1,6m x 1,6m x 1,8m, khoảng cách 30-40m/1 hố*) để lắng cặn trước khi xả ra ngoài môi trường.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Các xe vận tải và các thiết bị thi công cơ giới đưa vào sử dụng đạt tiêu chuẩn về khí thải đảm bảo môi trường, an toàn kỹ thuật về mức độ an toàn theo quy định của Cục Đăng kiểm; tiến hành kiểm tra thường xuyên, bảo dưỡng định kỳ các phương tiện giao thông, máy móc, thiết bị xây dựng hoạt động trên công trường; tắt các máy móc thi công khi không sử dụng.

- Các xe chở vật liệu, bùn hữu cơ đảm bảo chở đúng tải trọng quy định; phủ bạt kín thùng xe, không coi nới thùng xe để không làm rơi vãi vật liệu ra đường giao thông.

- Điều tiết số lượng xe phù hợp với thời gian và tiến độ công việc để tránh làm gia tăng mật độ xe hoạt động trên công trường; không bố trí thời gian vận chuyển vào giờ cao điểm; làm sạch phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, bùn hữu cơ,... trước khi ra khỏi công.

- Tưới nước dọc theo các tuyến đường vật liệu xây dựng (*Quốc lộ 2D*) 01 lần/ngày trong phạm vi bán kính 1km từ dự án và tăng tần suất lên từ 2 đến 3 lần/ngày trong những ngày hanh khô.

- Bố trí đội vệ sinh trên công trường có nhiệm vụ thường xuyên quét dọn mặt bằng công trường, tưới nước giảm bụi khu vực dự án vào những ngày hanh khô và dọn dẹp đất đá rơi vãi trên đường vận chuyển.

- Cung cấp đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động (*khẩu trang, kính, mũ...*) cho công nhân làm việc tại các vị trí như: cắt sắt, hàn xì, lắp dựng cột thép và mái che.

b) Giai đoạn vận hành

- Các nhà đầu tư thứ cấp trong CCN: Tất cả các nhà máy trong CCN có phát sinh khí thải đều phải tiến hành lắp đặt các hệ thống xử lý khí thải hoặc có biện pháp giảm thiểu để xử lý các loại khí thải sinh ra từ nhà máy nhằm đảm bảo khí thải đạt quy chuẩn môi trường QCVN 19:2025/BTNMT trước khi cho phát

tán bằng ống khói ra ngoài môi trường; môi trường xung quanh CCN phải đạt QCVN 05:2023/BTNMT (sẽ được đề xuất chi tiết tại các hồ sơ môi trường của dự án thứ cấp).

- *Biện pháp giảm thiểu tác động đến giao thông*: Chủ dự án sẽ tổ chức phun nước đường nội bộ CCN định kỳ tối thiểu 1 lần/ngày nhằm giảm lượng bụi phát sinh; Bảo đảm tỷ lệ diện tích cây xanh tập trung, dải cây xanh cách ly và cây xanh dọc theo các tuyến đường giao thông nội bộ của CCN theo quy định của pháp luật về xây dựng và phù hợp quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng được phê duyệt.

- *Bụi và khí thải từ các khu vực khác*: Rác thải tại các thùng sẽ được nhân viên dọn vệ sinh thực hiện thu gom hàng ngày và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý trong ngày nhằm giảm thiểu mùi hôi phát sinh; Xây ngầm cống, bố trí nắp đậy hố ga kín để giảm thiểu mùi phát tán.

- *Mùi từ trạm xử lý nước thải tập trung*: Tuân thủ các yêu cầu thiết kế; Xây dựng trạm xử lý đảm bảo khoảng cách an toàn với khu dân cư; trồng và duy trì các dải cây xanh cách ly; công trình được thiết kế ngầm để giảm thiểu phát tán mùi; đầu tư hệ thống thu gom khí thải (mùi) phát sinh từ các bể của hệ thống xử lý nước thải tập trung về 01 tháp hấp thụ (kích thước: đường kính 1,5 m x cao 3,0m) bằng dung dịch NaOH trước khi xả ra ngoài môi trường.

4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Bố trí 03 thùng rác có nắp đậy bằng composite, dung tích mỗi thùng 240 lít khu vực nhà ở công nhân, nhà điều hành, công trường; thực hiện thu phân loại tại nguồn, chất thải không có khả năng tái chế Chủ dự án sẽ hợp đồng với các đơn vị có đầy đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý định kỳ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Tần suất 01 lần/ngày.

b) Giai đoạn vận hành

- *Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ các cơ sở, nhà máy trong CCN*: Các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt do các nhà máy, doanh nghiệp tự trang bị và đặt tại các nơi thích hợp trong nhà máy, doanh nghiệp và bố trí kho chứa tạm thời đảm bảo theo quy định. Các doanh nghiệp nhà máy thực hiện ký hợp đồng chuyên giao chất thải cho các đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- *Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân vận hành*: Bố trí các 03 thùng chứa loại 60 lít, thực hiện phân loại rác tại nguồn theo đúng quy định, chất thải không có khả năng tái chế Chủ dự án sẽ hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường và đô thị Nam Thành thu gom và xử lý hàng ngày.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Sinh khối phát sinh từ phát dọn thực bì: Trước khi thi công, Chủ đầu tư thông báo để các hộ dân có đất thuộc đối tượng phải giải phóng mặt bằng biết và chủ động thu hoạch cây, hoa màu trên đất. Lượng sinh khối không tận dụng được, sẽ được ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn xây dựng: Gạch vỡ, cát, bê tông vỡ được thu gom tập kết tại khu tập kết chất thải xây dựng sử dụng bạt phủ sau đó tận dụng lại tạo mặt bằng khu vực thi công xây dựng. Đối với các loại chất thải như sắt thép, giấy vụn, bìa carton, bao xi măng... bán tái chế cho đơn vị thu mua phế liệu.

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình đào, đắp của dự án: Tận dụng làm vật liệu san lấp mặt bằng trong quá trình thi công, không đổ thải ra ngoài phạm vi ranh giới thực hiện dự án.

- Tầng đất mặt: Vận chuyển về bãi tập kết thuộc phạm vi dự án sau đó được tận dụng đổ vào diện tích trồng cây xanh của dự án. Chủ dự án sẽ xây dựng phương án sử dụng tầng đất mặt theo đúng quy định tại Điều 10 và Điều 11 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/09/2024 của Chính phủ.

- Bùn, hữu cơ: Vận chuyển về bãi tập kết thuộc phạm vi dự án sau đó được tận dụng đổ vào diện tích trồng cây xanh của dự án. Tập kết bùn, hữu cơ theo đúng thiết kế khu vực, đúng khối lượng thiết kế, không làm cản trở thoát nước, tránh làm trôi sạt đất đá xuống dòng nước, không lấp dòng gây ảnh hưởng tới nguồn nước.

b) Giai đoạn vận hành

- Bùn thải từ trạm xử lý nước thải tập trung: Chủ dự án đầu tư có trách nhiệm phân định thành phần xác định là chất thải nguy hại hay chất thải thông thường để có biện pháp quản lý phù hợp theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Nếu là chất thải thông thường thì Chủ dự án phải có trách nhiệm thuê đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý định kỳ theo quy định. Nếu là chất thải nguy hại thì thực hiện quản lý theo quy định về CTNH.

- Đối với bùn từ hệ thống cống thoát nước thải, nước mưa: Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng tiến hành nạo vét, thu gom và đem đi xử lý định kỳ 06 tháng/lần.

- Chất thải rắn từ quá trình cắt, tỉa cành cây, vệ sinh đường nội bộ: Chủ dự án có trách nhiệm thu gom, lưu giữ và định kỳ hợp đồng với đơn vị có năng lực vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đối với chất thải rắn thông thường phát sinh từ các dự án đầu tư thứ cấp trong CCN: Chủ dự án yêu cầu chủ đầu tư thứ cấp tự có trách nhiệm thu gom, lưu giữ và ký hợp đồng vận chuyển, xử lý với đơn vị có đầy đủ chức năng. Định kỳ cuối năm, sẽ nộp Báo cáo công tác bảo vệ môi trường về Chủ đầu tư để theo

dối, quản lý.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Bố trí kho lưu giữ CTNH tạm thời diện tích khoảng 15 m². Định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành

- Đối với đơn vị quản lý, vận hành CCN: Bố trí kho lưu giữ CTNH tạm thời diện tích khoảng 18 m². Định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Đối với các dự án đầu tư thứ cấp vào CCN: Từng doanh nghiệp thứ cấp trong trong CCN có trách nhiệm tự thu gom quản lý chất thải nguy hại phát sinh trong hoạt động sản xuất về kho lưu trữ chất thải nguy hại của từng doanh nghiệp có dán biển tên, cảnh báo, phân loại; định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

4.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

4.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Tính toán, lựa chọn các thiết bị thi công có mức ồn thấp, chọn vị trí đặt thiết bị gây ồn phù hợp sao cho giá trị mức ồn không cộng hưởng.

- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm mức ồn tích lũy đến mức thấp nhất; bảo trì máy móc thiết bị và phương tiện định kỳ 03 tháng/lần trong thời gian thi công.

- Tắt cả các phương tiện và máy móc phải được đăng kiểm trước khi đưa vào sử dụng; xây dựng kế hoạch thi công hợp lý, hạn chế hoạt động đồng thời các máy móc, thiết bị xây dựng.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân.

4.3.2. Giai đoạn vận hành

- Đối với đơn vị quản lý, vận hành CCN: Giảm mật độ các phương tiện vào các giờ cao điểm phù hợp trong ngày để tránh ùn tắc giao thông và tai nạn xảy ra; bảo đảm trồng đủ diện tích cây xanh tập trung, cây xanh cách ly, cây xanh dọc theo các tuyến đường giao thông nội bộ của CCN theo quy định pháp luật về xây dựng.

- Đối với các dự án đầu tư thứ cấp vào CCN:

+ Thực hiện hiện đại hóa thiết bị sản xuất: Các dây chuyền công nghệ của các nhà máy trong CCN phải được trang bị các loại thiết bị mới, tốt, hiện đại, tránh gây ồn.

+ Thiết kế các bộ phận giảm âm tại các máy móc có khả năng gây ồn.

+ Trang bị đầy đủ các trang phục cần thiết về an toàn lao động để hạn chế những tác hại cho công nhân như: quần áo bảo hộ lao động, mũ, bít tai...

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Biện pháp giảm thiểu tác động do chiếm dụng đất lúa, suy giảm diện tích rừng

- Đối với diện tích chiếm dụng 19.692,8 m² đất lúa: Chủ dự án thực hiện nộp tiền bảo vệ đất trồng lúa khi chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước sang mục đích phi nông nghiệp theo quy định tại Điều 12 Nghị định 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa. Tuân thủ các quy định về bảo vệ và sử dụng tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa nước. Trình tự thủ tục nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa theo Điều 13 Nghị định 112/2024/NĐ-CP. Tuân thủ các quy định về bảo vệ và sử dụng tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa nước.

- Chủ dự án lập phương án sử dụng tầng đất mặt khi thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước để thực hiện dự án theo quy định tại Điều 57 Luật Trồng trọt; Điều 10, 11 Nghị định 112/2024/NĐ-CP; Điều 182 Luật Đất đai và Điều 46 Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

- Đối với diện tích chiếm dụng khoảng 269.115,7 m² đất rừng sản xuất, Chủ đầu tư sẽ nộp tiền vào Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng theo quy định.

- Hoàn trả công trình thủy lợi: Thực hiện công tác hoàn trả ngay từ khi bắt đầu thi công xây dựng cho diện tích 4,25ha đất lúa; 0,05ha đất nuôi trồng thủy sản; xây dựng phương án hoàn trả cụ thể, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định trước khi thực hiện thi công; đồng thời phối hợp chặt chẽ với Công ty TNHH Tân Phú (*đơn vị quản lý công trình thủy lợi Đồng Nóng - Đồng Lân*) trong quá trình thi công, vận hành, quản lý và bảo vệ công trình, nhằm đảm bảo an toàn kỹ thuật, duy trì hoạt động ổn định của hệ thống và đáp ứng nhu cầu tưới nước cho sản xuất nông nghiệp.

- Giảm thiểu tác động đến tuyến đường điện 220kV: Thiết kế thi công đảm bảo an toàn cho tuyến đường dây; công trình phía dưới đường dây đảm bảo quy định hiện hành về bảo vệ công trình điện lưới cao áp; cây cối trồng trong và ngoài hành lang dự án đảm bảo theo quy định của pháp luật. Chủ dự án lập hồ sơ thỏa thuận chéo với Công ty truyền tải điện 1 theo quy định pháp luật hiện hành.

- Biện pháp giảm thiểu ngập úng cục bộ: Các hạng mục công trình thi công đúng kỹ thuật và quy trình xây dựng; thường xuyên kiểm tra, nạo vét hệ thống thu gom, thoát nước, đảm bảo khả năng tiêu thoát tốt; xây dựng phương án phòng chống mưa lũ, thiên tai trước mùa mưa bão; hạ thấp mức nước ngầm bằng các ống thoát; Phục hồi lớp phủ thực vật.

4.4.2. Công trình, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Biện pháp phòng ngừa sự cố tai nạn lao động: Các công nhân tham gia vận hành máy móc, thiết bị được huấn luyện và thực hành thao tác đúng cách, đúng quy trình; thường xuyên bảo dưỡng, bảo trì máy móc, thiết bị để đảm bảo an toàn khi vận hành; trang bị cho công nhân đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động như găng tay, khẩu trang, mũ bảo hiểm, dây thắt an toàn...

- Biện pháp phòng ngừa sự cố tai nạn giao thông: Tránh vận chuyển nguyên vật liệu vào giờ cao điểm để giảm thiểu tối đa nguy cơ tai nạn giao thông; tuân thủ luật giao thông đường bộ, kiểm soát tốc độ vận chuyển của các xe máy móc trên công trường; đặt biển cảnh báo công trường theo quy định.

b) Giai đoạn hoạt động

- Phòng chống cháy nổ từ các nhà máy thứ cấp: Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về phòng chống cháy, nổ. Bố trí lực lượng, phương tiện phòng cháy chữa cháy (PCCC) theo phương án PCCC đã được phê duyệt.

- Đối với sự cố công trình xử lý nước thải tập trung:

+ Bố trí nhân viên quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải, giám sát vận hành hàng ngày và tuân thủ nghiêm ngặt chương trình vận hành và bảo dưỡng được thiết lập cho hệ thống xử lý nước thải của Dự án.

+ Khi xảy ra sự cố, toàn bộ nước thải bơm về bể sự cố để tập trung khắc phục sự cố. Sau khi sự cố được khắc phục, toàn bộ nước thải từ bể sự cố được bơm trở lại trạm xử lý nước thải để xử lý đảm bảo quy chuẩn trước khi thải ra ngoài môi trường.

+ Công trình ứng phó sự cố trạm xử lý nước thải tập trung: Hồ sự cố được bố trí gần trạm xử lý nước thải tập trung với dung tích khoảng 1.700 m³. Đáy hồ được lót bằng bạt HDPE chống thấm, trong hồ có bố trí lắp 02 bơm chìm nước thải lưu lượng Q= 50 m³/giờ, P= 2.2 Kw.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

5.1. Chương trình quản lý môi trường

- Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường: Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác môi trường của nhà máy.

- Lập kế hoạch quản lý môi trường cho toàn bộ dự án, đảm bảo hoạt động của dự án tuân thủ các tiêu chuẩn và quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên các vấn đề môi trường tại khu vực thực hiện dự án.

5.2. Chương trình giám sát môi trường

Chủ dự án đề xuất và cam kết thực hiện chương trình quan trắc, giám sát môi trường như sau:

5.2.1. Giám sát giai đoạn thi công xây dựng

a) Giám sát môi trường không khí

- Vị trí giám sát môi trường: Không khí khu dân cư gần dự án; khu vực tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu thi công; khu vực phía Bắc dự án; khu vực phía Đông Nam dự án.

- Thông số giám sát: Bụi tổng TSP, SO₂, CO, NO₂, tiếng ồn, độ rung.

- Tần suất: 03 tháng/lần cho đến khi kết thúc thi công xây dựng dự án.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT; QCVN 26:2025/BNMT; QCVN 27:2025/BNMT.

b) Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại

+ Chỉ tiêu giám sát: Nguồn thải, thành phần, lượng thải, công tác thu gom, xử lý.

+ Tần suất: Hàng ngày.

+ Vị trí giám sát: Khu vực tập kết chất thải rắn chất thải nguy hại.

- Giám sát môi trường xung quanh (giám sát sạt lở, bồi lắng)

+ Chỉ tiêu giám sát: Sự cố sạt lở, sạt lở.

+ Tần suất: Thường xuyên.

c) Giám sát sạt lở, bồi lắng

+ Chỉ tiêu giám sát: Sự cố sạt lở, sạt lở.

+ Tần suất: Thường xuyên.

5.2.2. Giám sát trong giai đoạn vận hành

a) Chương trình giám sát nước thải

***) Giám sát nước thải định kỳ**

- Vị trí giám sát: Nước thải đầu ra trạm xử lý nước thải tập trung.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần

- Chỉ tiêu giám sát: Tất cả các thông số theo QCVN 40:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, trừ các thông số đã giám sát tự động.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, Cột A.

***) Giám sát nước thải tự động, liên tục**

- Vị trí: Nước thải đầu ra trạm xử lý nước thải tập trung.

- Tần suất giám sát: Liên tục 24/24 giờ. Chủ đầu tư lắp đặt thiết bị quan trắc tự động nước thải. Hệ thống quan trắc nước thải tự động phải bao gồm: thiết bị quan trắc tự động, liên tục và thiết bị lấy mẫu tự động, có camera theo dõi và truyền số liệu trực tiếp cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Chỉ tiêu giám sát: Lưu lượng (*đầu vào và đầu ra*), nhiệt độ, pH, TSS, COD, Amoni.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, Cột A.

b) Quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại giai đoạn vận hành

- Thực hiện phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và thông tư 07/2025/TTBTNTMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định pháp luật.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

Chủ dự án và đơn vị được giao vận hành quản lý dự án có trách nhiệm thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung theo kết quả thẩm định Báo cáo ĐTM được phê duyệt; tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật có liên quan, đặc biệt lưu ý tuân thủ các yêu cầu cụ thể sau:

- Điều chỉnh, bổ sung nội dung của dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung yêu cầu về bảo vệ môi trường, được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Khoản 1 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường (*nếu có*). Chịu trách nhiệm toàn diện về thông tin, số liệu, tài liệu kèm theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Chỉ được phép triển khai Dự án sau khi đã thực hiện các thủ tục về đất đai (*chuyển đổi mục đích sử dụng đất, đền bù, giải phóng mặt bằng, giao đất, thuê đất*); thủ tục về xây dựng... theo đúng các quy định của pháp luật. Tổ chức thi công xây dựng theo đúng tọa độ, ranh giới, diện tích, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép. Trường hợp Chủ dự án khai thác, sử dụng vật liệu san lấp (*đất*) để san lấp mặt bằng dự án thì Chủ dự án phải thực hiện theo quy định của Luật Khoáng sản.

- Lập hồ sơ thiết kế phương án hoàn trả công trình thủy lợi Đồng Nóng - Đồng Lân trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước khi thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

- Thiết kế của Dự án (*thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công*), bao gồm các công trình bảo vệ môi trường phải được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật khác có liên quan; Chủ dự án phải chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong suốt quá trình triển khai dự án.

- Xây dựng mạng lưới thu gom, thoát nước thải và các công trình xử lý nước thải để thu gom, xử lý tất cả các loại nước thải của dự án đảm bảo các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành trước khi chảy ra khỏi khu vực thực hiện dự án.

- Thực hiện quản lý các loại chất thải phát sinh trong quá trình thực hiện dự án (*chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại...*) đảm bảo theo quy định.

- Tổ chức theo dõi, giám sát để đánh giá mức độ an toàn và đề xuất, thực hiện các giải pháp phòng ngừa hiện tượng sụt lở, sụt lún đất đá tại tuyến đường, bãi thải. Khi phát hiện dấu hiệu có khả năng xảy ra các hiện tượng sụt lở, sụt lún đất đá phải dừng ngay các hoạt động và khẩn trương đưa người, thiết bị ra khỏi khu vực nguy hiểm, đồng thời báo cho cơ quan có thẩm quyền để phối hợp xử lý. Trong quá trình thực hiện dự án, nếu để xảy ra sự cố ảnh hưởng đến chất lượng môi trường (*đặc biệt là đến môi trường, cuộc sống của người dân xung quanh khu vực*), Chủ dự án phải tổ chức kịp thời hoạt động ứng cứu, khắc phục sự cố, thông báo khẩn cấp cho chính quyền địa phương, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan có liên quan để chỉ đạo và phối hợp xử lý. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về bảo vệ môi trường và bồi thường thiệt hại đối với môi trường, xã hội (*nếu có*) nếu trong quá trình thực hiện dự án để xảy ra gây ô nhiễm, sự cố môi trường.

- Tuyệt đối không sử dụng các loại máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, hóa chất và các vật liệu khác bị cấm sử dụng tại Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện nghiêm chương trình quản lý, giám sát, quan trắc môi trường như đã đề xuất trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát môi trường và định kỳ báo cáo cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình giám sát môi trường như đã nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình thi công xây dựng và vận hành, trường hợp các công trình bảo vệ môi trường không đảm bảo yêu cầu thì Chủ dự án chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các yêu cầu của cơ quan chức năng trong quá trình thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về môi trường đối với dự án. Có trách nhiệm hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra thực hiện kế hoạch quản lý môi trường, việc triển khai các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan đến dự án khi được yêu cầu.

- Thực hiện lập hồ sơ đề nghị cấp phép môi trường gửi đến Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải./.